

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HAINA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ HAINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAINA ELECTRONIC EQUIPMENT INSTALLATION SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAINA ELECTRONIC EQUIPMENT INSTALLATION SERVICE CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400857498

**3. Ngày thành lập:** 22/01/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Nhà riêng bà Trịnh Thị Tạm, Thôn My Điền 1, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0399685381

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                   | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán đồ nhựa gia dụng<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự | 4649        |
| 2.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                           | 4669        |
| 3.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                        | 4711        |
| 4.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                            | 4722        |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                      | 4741        |
| 6.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                     | 4759        |
| 7.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán các thiết bị máy móc và phụ tùng công nghiệp<br>- Bán lẻ các linh kiện điện tử                                           | 4799        |
| 8.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                     | 3320(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Thực hiện quyền xuất, nhập khẩu những hàng hóa công ty kinh doanh theo quy định của pháp luật                                                                                                                      | 8299 |
| 10. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)<br>- Bán buôn Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi; Ô tô vận tải;<br>Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bên cảng, sân ga xe lửa. | 4511 |
| 11. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4632 |
| 12. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4662 |
| 13. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                      | 4652 |
| 14. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn nông sản, hạt hướng dương                                                                                                                                                                                  | 4620 |
| 15. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                                                          | 4631 |
| 16. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4641 |
| 17. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                      | 4719 |
| 18. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                     | 4651 |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị công nghiệp<br>- Bán buôn phụ tùng máy móc, thiết bị công nghiệp                                                                                                                                           | 4659 |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4690 |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                    | 4752 |
| 22. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                 | 4663 |
| 23. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                       | 4721 |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán các hàng thủ công mỹ nghệ                                                                                                                                                                                                     | 4773 |
| 25. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3312 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: CAO THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 12/04/1986 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121678223

Ngày cấp: 03/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hợp Thành, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hợp Thành, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: CAO THỊ VÂN ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/04/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121678223

Ngày cấp: 03/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hợp Thành, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hợp Thành, Xã Trù Hựu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang